

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/DS-ST

Ngày: 08 – 6 – 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Phan Bảo Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông H, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà C., sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 134, đường Lương Thế Vinh, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

- Bị đơn: Ông L (H). Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 5/6, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà C. trình bày:

Vào khoảng 5/2018, Ông H có cho Ông L vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn vay 03 tháng; mục đích vay phục vụ cho nhu cầu cá nhân của Ông L, trong thời gian 03 tháng này Ông L đã trả lãi bằng số tiền 6.000.000 đồng, chưa trả tiền vốn. Khi giao nhận tiền không có giấy tờ gì thể hiện.

Đến khoảng tháng 8/2018, Ông L tiếp tục vay thêm của Ông H số tiền là 50.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng/tháng. Từ khi vay tiền vào tháng 8/2018 cho đến ngày 13/7/2019, Ông L không trả tiền vốn và lãi cho Ông H nên Ông H đến nhà Ông L đòi nợ thì Ông L viết biên nhận nợ và hứa trả số tiền nêu trên nhưng từ ngày 13/7/2019 đến nay Ông L không trả vốn và lãi cho Ông H. Nay Ông H yêu cầu Ông L thanh toán cho ông số tiền vốn 100.000.000 đồng, và lãi suất tính từ ngày vay tiền 13/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/6/2022 là 35 tháng 25 ngày, nhưng tính tròn là 35 tháng, theo lãi suất của nhà nước quy định là 1,66%/tháng, bằng số tiền 58.100.000 đồng.

Đối với Ông L trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đương sự để xét xử hợp lệ, nhưng Ông L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, song Ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận, do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn Lê Lâm Hùng có nơi cư trú số 5/6, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông L đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nội dung tranh chấp: Ngày 13/7/2019, Ông H có cho Ông L vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất là 4.000.000 đồng/tháng. Thời hạn vay 03 tháng.

Khi nhận tiền vay Ông L có viết biên nhận ngày 13/7/2019. Từ khi vay đến nay Ông L không thanh toán lãi và cũng không trả tiền vốn nên Ông H đã yêu cầu Ông L trả tiền nhiều lần nhưng Ông L không thực hiện nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông L trả số tiền vốn 100.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án theo quy định nhưng bị đơn không có ý kiến gì về thời gian vay tiền, có viết biên nhận nợ hay không và không phản đối việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nêu trên nên ngày 13/7/2019, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4.000.000 đồng/tháng và bị đơn có viết biên nhận ngày 13/7/2019 cho nguyên đơn là thực tế có xảy ra. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và xác định đây là khoản vay của cá nhân bị đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền này. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng nhưng bị đơn không phản đối cho nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trên số tiền vốn 100.000.000 đồng theo mức lãi suất của nhà nước quy định.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên nhận ngày 13/7/2019 thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất 4.000.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 13/7/2019 đến ngày xét xử là ngày 08/6/2022 là 35 tháng 25 ngày nhưng tính tròn 35 tháng, theo mức lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền vốn 100.000.000 đồng, bằng số tiền lãi là 58.100.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định “...*lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*”.

Đối chiếu với quy định nêu trên, xét thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H. Buộc Ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Ông H tổng số tiền là 158.100.000 đồng, trong đó tiền vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi 58.100.000 đồng.

Kể từ ngày Ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông L không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.905.000 đồng Ông L phải nộp (chưa nộp). Ông H thuộc trường hợp miễn dự nộp tiền tạm ứng án phí theo các Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không đặt ra việc hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

